

TỪ SỰ TIẾN BỘ CỦA MỘT SỐ HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, SUY NGHĨ VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CỦA CẤP HUYỆN

NGUYỄN HỮU QUÁN
NGUYỄN GIA THẮNG

ĐỂ góp phần vào việc xây dựng một mô hình cấp huyện hoàn chỉnh, thông qua việc tìm hiểu quá trình tiến bộ của một số hợp tác xã sản xuất nông nghiệp tiên tiến, trong bài này chúng tôi nêu lên một vài ý kiến về *nhiệm vụ công tác khoa học kỹ thuật nông nghiệp ở cấp huyện*.

I - VÀI NÉT TÓM TẮT VỀ QUÁ TRÌNH TIẾN LÊN CỦA MỘT SỐ HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TIÊN TIẾN

Chúng ta tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp đã được gần hai mươi năm. Từ hợp tác xã cấp thấp đã tiến lên hợp tác xã cấp cao, từ hợp tác xã quy mô thôn, đã tiến lên hợp tác xã quy mô toàn xã hoặc liên xã. Tuy còn nhiều khuyết nhược điểm, song trên thực tế, như Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV đã nhận định: « Nền nông nghiệp hợp tác hóa và nông thôn mới đã góp phần trọng yếu củng cố hậu phương, tăng cường lực lượng quốc phòng, bảo đảm cho miền Bắc vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến, thật sự là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước ».

Trong thành tích chung như vậy, một loạt hợp tác xã tiên tiến toàn diện, và hàng trăm hợp tác xã tiên tiến từng mặt đã cho thấy rõ: ở các hợp tác xã này, năng suất cây trồng thường cao gấp rưỡi hoặc gấp đôi, thu hoạch trên 1 ha gieo trồng cũng gấp hai hoặc gấp ba lần các hợp tác xã khác. Tính chất sản xuất xã hội chủ nghĩa được thể hiện khá rõ nét: tỷ suất hàng hóa không ngừng tăng lên, quan hệ sản xuất trong hợp tác xã thực sự vững mạnh, đóng góp nghĩa vụ về nông sản với Nhà nước đều tăng gấp rưỡi hoặc gấp đôi trước đây, cơ sở

vật chất - kỹ thuật của hợp tác xã không ngừng được tăng cường, đời sống xã viên từng bước được cải thiện và ổn định, ý thức làm chủ tập thể của xã viên được nâng cao... Đó là các hợp tác xã Vũ Thắng, Thanh Nê, Quảng Nạp, Đồng Hải (Thái Bình); Giao An, Xuân Tiến, Đại Hải, Châu Giang (Hà Nam Ninh); Gia Tân, Như Quỳnh, Thăng Long (Hải Hưng); Đông Nguyên, Ngọc Vân (Hà Bắc) v.v...

Như đồng chí Lê Duẩn đã nhận định: « Những điển hình thực tế trên các vùng khác nhau là những trường học cụ thể của nông nghiệp nước ta trong bước đi ban đầu » (1). Trong nhiều năm qua, chúng tôi đã theo dõi, nghiên cứu bước trưởng thành của các hợp tác xã tiên tiến với mục đích tìm rõ những *nguyên nhân và điều kiện* nào đã khiến cho các hợp tác xã đó tiến lên, từ đó, suy nghĩ tới việc phải làm để nâng cao *độ đồng đều* trong các hợp tác xã. Bởi vì, nếu như tất cả các hợp tác xã đều làm được (hoặc gần bằng) các hợp tác xã tiên tiến, thì nền sản xuất nông nghiệp nước ta sẽ có những bước chuyển biến vô cùng to lớn, tạo ra một cục diện mới cho cả nền kinh tế nước ta.

Những nguyên nhân và điều kiện trở thành điển hình tiên tiến của các hợp tác xã.

Các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp điển hình tiên tiến hiện nay phân bố trên khá nhiều vùng, với khá nhiều hoàn cảnh xã hội khác nhau. Đó là một trong những căn cứ để chứng minh khả năng tiềm tàng, phong phú của nền nông nghiệp nước ta.

Từ thực tế đó, tổng hợp các quá trình đi lên của các hợp tác xã tiên tiến, chúng tôi

(1) Lê Duẩn. Ra sức phấn đấu xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa, Nhà xuất bản Sự thật Hà Nội, 1976, trang 19.

thấy có thể rút ra một số nguyên nhân và điều kiện sau đây:

a) Các hợp tác xã nói trên đều đã tiến hành tốt ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học-kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa. Trong đó cách mạng khoa học-kỹ thuật là then chốt. Có thể kể ra một số việc tốt mà các hợp tác xã đó đã làm:

- Đấu tranh rất nghiêm khắc với những tư tưởng và hành động phi vô sản, trước tiên là trong cán bộ, đảng viên. Có thái độ triệt để và rõ ràng với những khuyết điểm của cán bộ và xã viên, trên cơ sở đó xây dựng một tập thể lãnh đạo đoàn kết, nhất trí, được xã viên tín nhiệm.

- Hết sức chú trọng đến việc nâng cao đời sống xã viên, trước tiên là tổ chức tốt nhà trẻ, lớp mẫu giáo, quan tâm đến đời sống cụ già, tổ chức bồi dưỡng xã viên trong thời vụ bận rộn, tiến dần tới việc xóa bỏ những thủ tục cũ trong ma chay, cưới xin, xây dựng nếp sống mới trong lĩnh vực này.

- Chú trọng nâng cao từng bước đời sống văn hóa và tinh thần xã viên, nâng cao trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật cho cán bộ hợp tác xã và đội sản xuất.

- Xây dựng và hoàn chỉnh rất sớm các định mức lao động và nguyên tắc quản lý lao động, tổ chức thực nghiệm các biện pháp khoa học kỹ thuật, tích cực xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của hợp tác xã.

b) Kiên quyết tập trung xây dựng và phát huy sớm tác dụng của các cơ sở vật chất-kỹ thuật ở hợp tác xã.

Ngày nay, khi đến các hợp tác xã tiên tiến, một điều dễ nhận thấy là ở đây đồng ruộng được quy hoạch khá tốt, hệ thống thủy lợi tương đối hoàn chỉnh và bảo đảm tưới tiêu thuận lợi, các cơ sở khác như nhà kho, sân phơi... đầy đủ. Song, không phải những cơ sở đó đều đã có ngay từ đầu. Trong thời gian đầu, ruộng đất ở đây cũng hết sức phức tạp: ruộng trũng như Vũ Thắng, Châu Giang; ruộng đất cao thấp như Minh Sinh, Tân Phong; chua mặn như Quảng Nạp... Song, điểm mấu chốt ở đây là các hợp tác xã đã biết tận dụng sự giúp đỡ của tỉnh, huyện, và căn cứ vào tình hình cụ thể của mình, biết chọn việc quan trọng làm trước, làm đến đâu khai thác tiềm năng của công trình đến đó, để luôn luôn tạo ra thắng lợi mới trong sản xuất, nâng cao đời sống xã viên. Ví dụ: ngay từ những ngày đầu xây dựng lại đồng ruộng, hợp tác xã Tân Phong đã đề ra khẩu hiệu: «đẹp từ đồng vào làng, đẹp từ sân vào nhà», nhờ đó mà đồng ruộng được xây dựng khá nhanh, hệ thống kênh mương thủy lợi, bờ vùng bờ thửa sớm

được hoàn chỉnh; các công trình sân phơi, giếng nước và nhà tắm được hoàn thành trước. Cho nên tuy nhà ở chưa có gì thay đổi, hợp tác xã đã đạt và vượt năng suất 5-6 tấn/ha, và được mùa 12-13 vụ liền, đời sống xã viên ổn định và nâng cao dần, tinh thần phấn chấn. Các hợp tác xã Vũ Thắng, Mỹ Tho hiện nay, và Đại Xuân, Hồng Thái, trước đây là những vùng trũng nổi tiếng, sớm đã có những bước tiến vượt bậc cũng là nhờ sự cố gắng thất lưng buộc bụng ngay từ đầu. Các hợp tác này đã phải đi vay lương thực, hoặc mua thêm khoai sắn về để nhân dân có lương thực đi làm thủy lợi liên tục hàng tháng.

Bên cạnh hệ thống thủy lợi, công tác giống cũng rất được chú ý, đội giống ra đời sớm và hoạt động tốt ở các hợp tác xã này, cho nên hợp tác xã luôn luôn có giống tốt, đủ, và chủ động được giống trong mọi thời tiết, chất lượng giống ở đây khá cao so với một số trại giống của Nhà nước.

Nhân dân được phát động rầm rộ tiến quân vào phong trào làm phân bón. Ở đây cũng là nơi dễ xướng, hoặc thực hiện triệt để hơn đâu hết phong trào: «núi phân bùn, biển bèo dậu, rừng điên thanh», hay «đi không về có, sạch làng tốt ruộng». Nhờ đó mà ngay từ khi lượng phân đạm hóa học còn ít, các hợp tác xã này đã đạt năng suất 7-8 tấn/ha... phân hữu cơ thường được bón từ 8 đến 15 tấn/ha/vụ. Khi lương thực ở các hợp tác xã đó tăng lên, đàn lợn của tập thể và xã viên cũng tăng, nguồn phân chuồng ngày càng nhiều cả về chất và số lượng.

c) Có một đội ngũ cán bộ cốt cán (trước tiên là chủ nhiệm hợp tác xã và bí thư Đảng ủy xã) ổn định, xông xáo, chịu khó học hỏi, mạnh dạn tiếp thu khoa học kỹ thuật, có quyết tâm xây dựng hợp tác xã.

Các cán bộ lãnh đạo ở các hợp tác xã tiên tiến hiện nay thường có thâm niên từ 10 đến 17 năm công tác. Do luôn đề cao tinh thần trách nhiệm với Đảng với dân, nghiêm túc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, chịu khó học tập, luôn luôn tìm ra được những bài học mới áp dụng vào hợp tác xã của mình, nên ít gặp những thất bại lớn, đã liên tục giành thắng lợi trong sản xuất, được lòng tin của cán bộ cấp dưới và xã viên. Qua hoạt động của các đồng chí này, chúng tôi thấy:

- Họ có quan hệ mật thiết với các điển hình tiên tiến khác, rất nhạy bén khi nghe biết có những điển hình mới. Ví dụ, ngay từ những năm đầu khi nhận nhiệm vụ của hợp tác xã, hầu hết các đồng chí chủ nhiệm của các hợp tác xã tiên tiến đã tự đi tìm học ở các điển hình tiên tiến lúc bấy giờ, như học phong trào

làm thủy lợi của Hồng Thái, Đại Xuân, thâm canh của Tân Phong, Tân Hưng Hòa, xây dựng đồng ruộng của Nguyên Xá, Đông Phương Hồng... Cho đến nay, tuy sản xuất và phong trào nơi mình đã khá, nhưng khi có các điều kiện mới là các đồng chí lại lặn lội đi học ngay (như các đồng chí Hải, Chi Chỉ, Tống Vũ) về tổ chức lại sản xuất, học Định Công tổ chức lao động thâm canh và giải quyết đời sống cho xã viên, học Minh Sinh về thâm canh tăng vụ, thường xuyên tìm học cái mới, đồng thời biết phân tích phê phán, không giáo điều, nên các đồng chí ấy luôn luôn tạo được thắng lợi mới trong sản xuất và đời sống xã viên.

— Đội ngũ cán bộ này là những cộng tác viên rất gần gũi, quen thuộc của các cơ quan khoa học kỹ thuật tỉnh, huyện và trung ương, thường xuyên đi thăm cơ sở nghiên cứu, mời cán bộ khoa học kỹ thuật về góp ý kiến cho hợp tác xã, xin giống, xin quy trình kỹ thuật.

— Biết cách tổ chức tận dụng những kinh nghiệm của các lão nông, tích cực bồi dưỡng cán bộ trẻ mau chóng nắm được khoa học kỹ thuật và khoa học quản lý kinh tế, sớm cử xã viên đi học các trường đại học và trường đào tạo công nhân kỹ thuật.

Chính nhờ có các ưu điểm trên, mà các đồng chí cán bộ lãnh đạo ở các cơ sở tiên tiến không ngừng tiến bộ về trình độ quản lý, trình độ khoa học kỹ thuật. Nhiều đồng chí đã vững vàng đảm đương, lo toan công việc cho những cơ sở ngày càng lớn từ 100 ha lên 300 — 400 ha, rồi hàng nghìn ha. Nhiều đồng chí chủ nhiệm hợp tác xã từ đây mà trưởng thành, như đồng chí Lương Văn Nghĩa, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Anh hùng lao động, đồng chí Nguyễn Văn Công, huyện ủy viên, nguyên là chủ nhiệm hợp tác xã Phục Lễ (huyện Thủy Nguyên Hải Phòng).

II — MẤY SUY NGHĨ VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CỦA CẤP HUYỆN

Ngày nay, tiến bộ khoa học kỹ thuật được coi là yếu tố tiên quyết đối với sự thắng lợi của kế hoạch sản xuất, tức là, dù các chỉ tiêu kế hoạch được xây dựng rất công phu mà từng yếu tố kỹ thuật không được lựa chọn đúng và thực hiện nghiêm túc thì không thể mang lại thắng lợi trong sản xuất được. Vì vậy, chúng tôi cho rằng, song song với việc giúp đỡ các hợp tác xã về các mặt tổ chức quản lý, đào tạo cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất—kỹ thuật, thì việc quan trọng không thể thiếu được là phải giúp đỡ các cơ sở sản xuất thực hiện tốt các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong hoàn cảnh của mình. Như đồng chí Lê Duẩn đã viết: « Nếu không quan tâm đầy đủ đến việc củng cố và

hoàn thiện quan hệ sản xuất mới trên cả ba mặt (củng cố sở hữu tập thể, gắn chặt sở hữu tập thể với sở hữu toàn dân, xây dựng chế độ quản lý đúng đắn và chế độ phân phối hợp lý) thì sẽ không có đủ tiền đề để phát triển sản xuất, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật. Ngược lại nếu không biết dùng ưu thế của quan hệ sản xuất mới để tổ chức lại sản xuất và lao động, đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất—kỹ thuật, đưa nông nghiệp từng bước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nâng cao đời sống xã viên, thì quan hệ sản xuất mới không thể củng cố vững chắc » — Sách đã dẫn, tr 23). Muốn vậy, huyện phải đủ mạnh về cán bộ và cơ sở vật chất—kỹ thuật để làm tốt các nhiệm vụ khoa học kỹ thuật sau đây:

Về thực nghiệm và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật :

Cấp huyện có nhiệm vụ : chỉ đạo việc phổ biến và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của mình. Huyện phải điều tra, tập hợp một cách có hệ thống các tư liệu cơ bản về khí tượng, thủy văn, dịch bệnh cây, trồng và gia súc, diễn biến về chất lượng và số lượng đất đai... để làm cơ sở vững chắc cho các kế hoạch sản xuất hằng vụ, hằng năm, hoàn chỉnh việc phân vùng và quy hoạch sản xuất của huyện.

Huyện cần tham gia một phần các đề tài thí nghiệm (nhất là thực nghiệm) của trung ương hoặc tỉnh có liên quan mật thiết đến huyện, theo một kế hoạch chung. Trong lĩnh vực này, Ủy ban nhân dân huyện có quyền yêu cầu các trạm, trại thí nghiệm trực thuộc trung ương hoặc cấp tỉnh đặt tại huyện, phối hợp giúp đỡ các đơn vị sản xuất trực thuộc cấp huyện, trong việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật có liên quan đến sản xuất trong huyện.

Mặt khác, huyện tự tổ chức, thực nghiệm, khảo nghiệm những vấn đề khoa học kỹ thuật của huyện (mà tỉnh hoặc trung ương không làm, hoặc làm không đầy đủ) để không ngừng hoàn chỉnh, cụ thể hóa các quy định kỹ thuật, cơ cấu cây trồng hoặc con gia súc, hay bổ sung các tài liệu cơ bản của huyện ; giúp đỡ các hợp tác xã nghiên cứu giải quyết các vấn đề khoa học kỹ thuật do sản xuất đề ra.

Về quản lý kỹ thuật :

— Căn cứ vào những quy định của Nhà nước đã được các bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa, Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm chỉ đạo và kiểm tra các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sản xuất và xây dựng... thuộc cấp huyện thực hiện đúng các tiêu chuẩn, định mức, các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa, quản lý đo lường v.v...

— Tuyên truyền, phổ biến, huấn luyện chu đáo các chủ trương kỹ thuật mới cho các cơ sở sản xuất. Theo dõi, uốn nắn các hợp tác xã thực hiện đúng các quy định kỹ thuật đã ban hành.

— Giúp đỡ các hợp tác xã làm thí điểm các kỹ thuật mới, các cơ cấu nông nghiệp thích hợp, các lịch canh tác, lịch chăm sóc và nuôi dưỡng gia súc, xây dựng kế hoạch biện pháp thực hiện kỹ thuật đó.

— Quản lý hệ thống thủy lợi, điều hòa phân phối nước cho các cơ sở sản xuất phù hợp với yêu cầu sinh trưởng của cây trồng...

Tóm lại, nhiệm vụ công tác khoa học kỹ thuật của cấp huyện là nặng nề, bởi vì, nó không

những phải tiếp thu nhanh, chính xác các kết quả nghiên cứu của tỉnh, trung ương, mà còn phải nắm chắc diễn biến tình hình cơ bản của huyện, nắm chắc được tình hình của từng cơ sở để tạo điều kiện cho từng cơ sở làm thật tốt, thật đúng các quy định kỹ thuật, nhằm bảo đảm thu được kết quả tốt trong sản xuất.

Để làm được nhiệm vụ nặng nề đó, cần phải giải quyết các mặt công tác sau :

— Phải mau chóng tăng cường và tổ chức lại hệ thống làm công tác khoa học kỹ thuật nông nghiệp ở cấp huyện, tỉnh và trung ương.

— Cải tiến công tác sử dụng cán bộ khoa học kỹ thuật ở cấp huyện.

— Ban hành một số chính sách thích hợp để nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ các cấp đối với sản xuất nông nghiệp.



Sơ sánh độ dài của bông lúa thí nghiệm trên hai nhóm đất khác nhau: lân với đất cung cấp dinh dưỡng từ từ và lân với nhóm đất kim hàm tại Trạm dinh dưỡng đất lúa Va Trung, huyện Va Thù, Thái Bình.